

Bản án số: 54/2024/DS-ST  
Ngày: 27-5-2024  
*V/v Tranh chấp ranh giới  
giữa các bất động sản liền  
kề*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thiềm Quốc Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lư Thành Danh
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Trương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T:* Ông **Nguyễn Chí D**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: đường F3, tổ 3A, khu vực A, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

**- Bị đơn:** Ông **Đoàn Hùng P**, sinh năm: 1973.

**Bà Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **Nguyễn Thị Thanh T** và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Nguyễn Chí D** trình bày:

Bà **Nguyễn Thị Thanh T** là người đứng tên sử dụng thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6, diện tích 121 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14\*\*\* do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 18/5/2023. Quyền sử dụng thửa đất nêu trên do bà T nhận chuyển nhượng của ông **Hồ Minh L** và bà **Lê Thị M** vào năm 2019. Đồng thời, trong quá trình giải quyết tranh chấp di sản thừa kế của cha bà T là ông **Nguyễn Văn M** để lại, do chưa xác định được phần ranh giới thửa đất của bà T và phần di sản thừa kế của cha bà T để lại cũng như theo nguyện vọng của các đương sự nên Bản án số 88/2021/DSST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên chia di sản thừa kế bằng giá trị và giao cho bà T toàn bộ diện tích 121 m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa 53\*\* theo Trích đo địa chính số 71-2018 ngày 19/10/2018 và diện tích 2050 m<sup>2</sup>, thuộc thửa 52\*\* theo Trích đo địa chính số 176-2018. Trên cơ sở Bản án đã có hiệu lực, bà T làm thủ tục đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6 như đã nêu trên vào ngày 18/5/2023.

Năm 2009, cha bà T là ông **Nguyễn Văn M** có tặng cho bà **Nguyễn Huỳnh Bích T** phần đất có diện tích 50 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 19\*\*, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Việc tặng cho giữa các bên chỉ viết giấy tay và có xác nhận của khu vực. Khi tặng cho các bên không làm thủ tục tách thửa và cũng không đo đạc, cắm mốc giới. Sau đó, bà T chuyển nhượng lại phần đất nói trên cho vợ chồng bà **Nguyễn Thị Ngọc P** và ông **Đoàn Hùng P** cũng bằng giấy viết tay.

Theo văn bản tặng cho giữa ông M và bà T thể hiện diện tích đất tặng cho 50 m<sup>2</sup> với chiều ngang 4,5 m và chiều dài là 12,5 m. Tuy nhiên, trên thực tế diện tích đất ông M tặng cho bà T là 50 m<sup>2</sup> với chiều ngang là 3,6 m và chiều dài là 14 m (do văn bản tặng cho chỉ ước chừng diện tích mà các bên không đo đạc, cắm mốc giới). Sau khi ông M chết, các thừa kế phát sinh tranh chấp và đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cái Răng giải quyết tranh chấp di sản thừa kế. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2021/DSST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ về việc giải quyết tranh chấp di sản thừa kế do ông M để lại có thể hiện nội dung phần diện tích đất 50 m<sup>2</sup> (ngang 4,5 m, dài 12,5 m) do ông M tặng cho bà T các bên thống nhất tách ra khỏi di sản. Tuy nhiên, tại Mảnh trích đo địa chính kèm theo bản án thì phần đất

ông M tặng cho bà T cũng thể hiện chiều ngang là 3,6 m và chiều dài là 14 m. Khi Tòa án tiến hành đo đạc phần đất là di sản thừa kế thì vợ chồng ông P và bà P cũng ký xác nhận vào biên bản đo đạc. Do phần đất ông P, bà P nhận chuyển nhượng từ bà T nằm trong phần đất thừa kế được ông M để lại. Vì vậy, sau khi giải quyết xong tranh chấp thừa kế, ngày 26/5/2023, bà T và các đồng thừa kế đã ký hợp đồng chuyển nhượng phần diện tích đất nói trên cho ông P, bà P. Mặc dù diện tích đất thực tế theo nguồn gốc mà ông M đã tặng cho bà T và bà T chuyển nhượng cho vợ chồng ông P, bà P chỉ có 50 m<sup>2</sup> nhưng để giải quyết xong việc phân chia thừa kế, bà T đã nhân nhượng tách cho ông P, bà P với diện tích 103,8 m<sup>2</sup> (chiều ngang 4,2 m, chiều dài một cạnh là 23,90 m, một cạnh 26,65 m). Ông P, bà P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP15085 ngày 26/6/2023.

Đầu năm 2022, ông P, bà P đã để vật liệu xây dựng lấn sang phần đất của bà T. Bà T có yêu cầu ông P, bà P di dời vật liệu và trả lại phần đất mà ông P, bà P đã lấn chiếm của bà T nhưng ông P, bà P không đồng ý. Do vậy, bà T đã yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Thường Thạnh, quận Cái Răng hòa giải tranh chấp đất đai. Ngày 15/7/2022, Ủy ban nhân dân phường Thường Thạnh, quận Cái Răng đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng kết quả hòa giải không thành. Đến tháng 12/2022, vợ chồng ông P, bà P đã lập hàng rào bê tông và bên trên vây tôn lấn sang phần đất của bà T với chiều ngang 0,8 m và chiều dài từ mặt lộ chạy vào khoảng 16 m, thuộc thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Đoàn Hùng P phải trả lại cho bà T phần đất lấn chiếm có chiều ngang 0,8 m và chiều dài khoảng 16 m, thuộc thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Sau khi đo đạc, theo Trích đo địa chính số 244/TTKTTNMT ngày 20/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ xác định phần đất tranh chấp có diện tích 9,4 m<sup>2</sup> tại vị trí A của Trích đo. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bà P, ông P di dời tài sản, trả lại cho nguyên đơn diện tích 9,4 m<sup>2</sup> tại vị trí A của Trích đo địa chính số 244/TTKTTNMT.

*- Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đoàn Hùng P, Nguyễn Thị Ngọc P, đồng thời bà P với tư cách là đại diện theo ủy quyền của ông P trình bày:*

Ông Đoàn Hùng P, bà Nguyễn Thị Ngọc P là người sử dụng phần đất thuộc thửa số 62\*\*, diện tích 103,8 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP150\*\* do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/6/2023, nguồn gốc nhận chuyển nhượng. Tiếp giáp thửa đất

này là thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất thì bà P, ông P không lấn chiếm phần đất của bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu buộc ông Đoàn Hùng P, bà Nguyễn Thị Ngọc P di dời tài sản, trả lại cho bà T phần đất có diện tích 9,4 m<sup>2</sup> tại vị trí A của Trích đo địa chính số 244/TTKTTNMT ngày 20/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thì bà P, ông P không chấp nhận.

Vụ án được hòa giải nhưng không thành nên được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn Đoàn Hùng P, Nguyễn Thị Ngọc P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường T, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp quyền sử dụng đối với thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6, diện tích 121 m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại đường T, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14\*\*\* ngày 18/5/2023. Nguồn gốc đất nhận thừa kế từ ông Nguyễn Văn M, bà Bùi Thị T. Tiếp giáp thửa đất số 53\*\* của nguyên đơn là thửa đất số 62\*\*, tờ bản đồ số

6, diện tích 103,8 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP15085 do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/6/2023 cho ông Đoàn Hùng P, bà Nguyễn Thị Ngọc P đứng tên. Nguồn gốc đất, ông P, bà P nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Chí D và Nguyễn Thị Ánh H.

Theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14\*\*\* ngày 18/5/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên đối với thửa đất số 53\*\* và theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14\*\*\* ngày 18/5/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên cùng với ông Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị Ánh H đối với thửa đất số 62\*\* thì khi cấp giấy chứng nhận có tiến hành đo đạc diện tích đất cụ thể, ký giáp ranh. Đến ngày 26/5/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Chí D và Nguyễn Thị Ánh H chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 62\*\*, tờ bản đồ số 6, diện tích 103,8 m<sup>2</sup> cho ông Đoàn Hùng P, bà Nguyễn Thị Ngọc P. Sau đó, ông P, bà P đăng ký biến động và được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP15085 ngày 26/6/2023, diện tích 103,8 m<sup>2</sup>. Tại Công văn số 573/UBND ngày 06/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ về việc cung cấp thông tin cho Tòa án, xác định các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được cấp theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Qua kết quả đo đạc hiện trạng thực tế thửa đất, được thể hiện theo Bản trích đo địa chính số 244/TTKTTNMT ngày 20/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ, xác định hiện trạng thửa đất số 53\*\*, diện tích 101,5 m<sup>2</sup>, chưa bao gồm phần diện tích đất tranh chấp 9,4 m<sup>2</sup> thì chênh lệch thiếu 19,5 m<sup>2</sup> so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14\*\*\* cấp ngày 18/5/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên. Diện tích hiện trạng thửa đất số 62\*\* là 103,8 m<sup>2</sup>, chưa bao gồm phần diện tích đất tranh chấp 9,4 m<sup>2</sup> thì đủ diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số VP15\*\*\* cấp ngày 26/6/2023 cho ông Đoàn Hùng P, bà Nguyễn Thị Ngọc P đứng tên.

Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy phần đất có diện tích 9,4 m<sup>2</sup>, thể hiện tại vị trí A theo Bản trích đo địa chính số 244/TTKTTNMT ngày 20/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ, thuộc thửa đất số 53\*\* bà Nguyễn Thị Thanh T được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp và bị lấn chiếm nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T đề nghị buộc bị đơn Đoàn Hùng P và Nguyễn Thị Ngọc P trả lại là có căn cứ chấp nhận.

Qua kết quả thẩm định tại chỗ, thể hiện trên phần đất tranh chấp, bị đơn có xây dựng mái che, cột bê tông đúc sẵn và cột thép, vách tường, khung lưới B40, nền gạch men, lát xi măng trên phần đất có diện tích 9,4 m<sup>2</sup> không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn. Do đó, bị đơn có trách nhiệm tháo dỡ, di dời công trình trên đất để trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho nguyên đơn.

[3] Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lệ phí trích đo địa chính tổng cộng 8.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền này. Số tiền này nguyên đơn đã tạm nộp và đã chi xong nên bị đơn có trách nhiệm trả số tiền này lại cho nguyên đơn.

[4] Về lệ phí trích lục hồ sơ địa chính, nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền 200.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp và đã được chi xong.

[5] Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào: - Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 16 Điều 3, Điều 166, khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 175 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Đoàn Hùng P, Nguyễn Thị Ngọc P trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T phần đất có diện tích đo đạc thực tế 9,4 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 53\*\*, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại đường T, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14\*\*\* cấp ngày 18/5/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên, được thể hiện tại vị trí A theo Bản trích đo địa chính số 244/TTKTTNMT ngày 20/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. (Kèm theo Bản trích đo địa chính).

Bị đơn Đoàn Hùng P, Nguyễn Thị Ngọc P có trách nhiệm tháo dỡ, di dời mái che, cột bê tông đúc sẵn và cột thép, vách tường, khung lưới B40, nền gạch men, lát xi măng trên phần đất tranh chấp (thể hiện theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2024).

2. Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và lệ phí trích đo địa chính: Bị đơn Đoàn Hùng P, Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp và đã chi xong. Bị đơn có trách nhiệm trả lại số tiền 8.000.000 đồng cho nguyên đơn.

3. Về lệ phí trích lục hồ sơ địa chính: Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền 200.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp và đã được chi xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị đơn Đoàn Hùng P, Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Thiêm Quốc Khanh**